

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2026/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Bành Phương H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số A, khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là: ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long).

2. *Bị đơn*: Ông Hoắc Thanh T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số A, khu phố A, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là: ấp A, xã G, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bành Phương H và ông Hoắc Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Hoắc Thanh D, sinh ngày 30 tháng 4 năm 1996 và Hoắc Ái S, sinh ngày 29 tháng 11 năm 2000; cả 02 con chung đều đã trưởng thành và có công việc ổn định; bà H và ông T không yêu Tòa án xem xét nên ghi nhận.

- Về tài sản chung: Bà H và ông T tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu

cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Bà H và ông T xác định ông bà không có nợ chung nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đương sự phải chịu 50% là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà H tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000973 ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Vĩnh Long;
- UBND xã Giồng Trôm, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Huyền